

CÔNG TY CP NHỰA BAO BÌ VINH
VBC

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH

V/v: Giảm LNST quý 2/2024 trên 10%

KÍNH GỬI: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế Quý 2 của năm này giảm 14.77 % so với quý 2 năm 2023 như sau:

CHI TIẾT	Quý II		Tỷ lệ tăng, giảm	yếu tố giảm hiệu quả	Yếu tố tăng hiệu quả
	Năm này	Năm trước			
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.253.626.689	228.549.471.749	83,24	-	200.235.590
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	64.842.460	265.078.050			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.188.784.229	228.284.393.699	83,31		
4. Giá vốn hàng bán	171.274.318.658	204.924.272.246	83,58		33.649.953.588
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.914.465.571	23.360.121.453			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.042.489.331	868.850.906			
7. Chi phí tài chính	1.477.850.097	3.763.015.571	39,27		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.361.768.028	3.261.129.629			
8. Chi phí bán hàng	4.563.097.488	6.206.651.082	73,52		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.365.322.119	4.548.252.902	73,52	817.069.217	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.550.685.198	9.711.052.804	117,96		
11. Thu nhập khác	56.388.039	25.500.000			30.888.039
12. Chi phí khác	71.068.729	108.373.563	65,58		37.304.834
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	-	82.873.563	17,71		
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.536.004.508	7.646.159.800	111,64		
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.722.338.872	1.982.019.442	86,90		259.680.570
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.813.665.636	7.646.159.800	89,11		
Cộng			89,11	(37.478.775.843)	(37.871.367.185)
Chênh lệch					(392.591.342)

Như vậy, LNST quý 2 năm nay giảm chủ yếu do giảm doanh thu và chi phí quản lý.

Vinh, ngày 09 tháng 07 năm 2024

